TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh PH

Bản án số: 30/2022/HS-ST.
Ngày: 30/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Brứk và ông Trương Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

A CH, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2000 tại K; Nơi cư trú: Thôn KR, xã V, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A H, sinh năm 1958 và bà Y S (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2021, A CH thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc PH, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 337 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông A Hyưh, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn KR, xã V, thành phố K, tỉnh K.

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52 P, thành phố K, tỉnh K.

3/ Cháu A TH, sinh ngày 30/11/2006 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của A TH: Ông A Guit (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã V, thành phố K, tỉnh K.

- *Người làm chứng:* A Y, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn KR, xã V, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ đêm ngày 14/9/2021, bị cáo A THƯ và A TH đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện 03 pha máy cưa đứng, tại cơ sở mộc của ông Nguyễn Ngọc PH - Thôn KR, xã V, thành phố K.

Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, A THƯ và A TH nói cho bị cáo A CH biết về việc đã trộm cắp được 01 mô tơ điện và rủ A CH cùng mang mô tơ đi bán lấy tiền tiêu xài. A CH đồng ý. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, A CH lấy xe mô tô BKS 82B1-932.24 chở A THƯ cùng mô tô điện bán cho bà Nguyễn Thị L, tại địa chỉ Số 52 Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K được số tiền 1.000.000 đồng và cùng chia A THƯ 300.000 đồng, A TH 300.000 đồng, A CH 100.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại cùng nhau sử dụng chung hết.

Kết luận định giá tài sản: Giá trị mô tô điện 03 pha là 5.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTPKT ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A THƯ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo A CH về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo A THƯ bỏ đi khỏi nơi cư trú. Hiện không biết rõ địa chỉ ở đâu. HĐXX xét thấy việc vắng mặt bị cáo A THƯ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A CH, nên quyết định tạm đình chỉ xét xử đối với bị cáo A THƯ để xét xử bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo A CH phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo A CH từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*** Về nội dung**:

[1] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và căn cứ các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà có cơ sở khẳng định: Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/9/2021, tại nhà bị cáo A CH thôn KR, xã V, thành phố K, bị cáo A THƯ và A TH nói cho bị cáo A CH biết về việc đã trộm cắp được 01 mô tơ điện 03 pha và rủ A CH cùng mang mô tơ đi bán để lấy tiền tiêu xài. A CH đồng ý, nên lấy xe mô tô BKS 82B1-932.24 chở A THƯ cùng mô tô điện đi bán cho bà Nguyễn Thị L, tại địa chỉ: Số 52 Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K với giá 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng từ việc bán mô tơ, thì bị cáo A CH, bị cáo A THƯ và A TH cùng thống nhất chia A THƯ 300.000 đồng, A TH 300.000 đồng, A CH 100.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại cùng nhau tiêu xài hết. Như vậy bị cáo A CH không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ mô tơ điện là tài sản do phạm tội mà có và đồng ý chở mô tô điện đi bán. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo A CH là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo A CH là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố K.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án tiền sự. Tuy nhiên ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản nêu trên, thì vào 20 giờ cùng ngày 14/9/2021, bị cáo A CH rủ A Khân, A Y đột nhập vào cơ sở mộc của ông PH trộm cắp một số bộ phận của máy bào liên hợp và máy tu bi, trị giá 750.000 đồng và đã bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* này.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo A CH với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-932.24 cho ông A Hyưh; trả lại 01mô tơ điện và các tài sản đã bị trộm cắp cho ông Nguyễn Ngọc PH là đúng quy định.

- 01 cà lê và 01 chiếc kìm mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc PH và ông A Hyưh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà A TH và bị cáo A THƯ, bị cáo A CH có được từ việc bán mô tơ điện cho, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Xét thấy, giao dịch mua bán mô tơ giữa các bị cáo và bà L là giao dịch bất hợp pháp, nhưng bà L không biết tài sản do phạm tội mà có, nên ngay tình, không có lỗi và bà L đã giao nộp mô tơ điện cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. Do đó A TH và bị cáo A THƯ, bị cáo A CH phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L, nhưng bà L có đơn không yêu cầu trả lại số tiền 1.000.000 đồng, nên không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: - Khi thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"* thì A TH mới 14 tuổi 9 tháng 14 ngày, nên Công an thành phố K Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

- Bị cáo A CH cùng A Khân, A Y trộm cắp các bộ phận của máy bào liên hợp, máy tu bi giá trị 750.000 đồng. Công an thành phố K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A CH và A Y là đúng. Riêng A Khân hiện vắng mặt tại địa phương nên xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo A CH bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **A CH** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Xử phạt bị cáo A CH: **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A CH phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo A CH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2022). Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Sở tư pháp tỉnh K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT Công an Tp. K;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

Nguyễn Xuân Hoài